TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **37/**2019/DS-ST.
Ngày: 05/11/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG -TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Duy Tân**

2. Ông **Lê Hoàng Vũ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần P**.

Trụ sở: Số A L, phường B, Quận I, Tp.H

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T**, sinh năm 1965.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1982.

Chức vụ: Giám đốc RB kiêm Phó Giám đốc Ngân hàng chi nhánh K*(Theo quyết định ủy quyền số 48/2016/UQ-CT-HĐQT ngày 02/11/2016 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị).*

Người đại diện tham gia tố tụng: Chị **Trần Thanh T**, sinh năm 1987.

Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ của Ngân hàng *(Theo Giấy ủy quyền số 235-1/2019/GUQ-CNKG ngày 09/9/2019, có mặt).*

- Bị đơn: Anh **G**, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 4 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, người đại diện theo ủy quyền để tham gia tố tụng bà Trần Thanh T trình bày:

Anh G ký Hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần P (Ngân hàng) - Chi nhánh Kiên Giang theo Hợp đồng tín dụng số 0334/2017/HĐTD-CN ngày 23/5/2017. Ngân hàng cho anh G vay số tiền 559.000.000 đồng, mục đích mua xe ô tô tải, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất trong hạn 9,5%/năm (trên ơ sở tính 1 năm là 360 ngày). Tương đương lãi suất vay trên cơ sở tính 1 năm 365 ngày là 9,6319%/năm, với công thức quy đổi là 9,5%/năm: 360 ngày) x 365 ngày. Cố định 12 tháng đầu. Từ tháng thứ 13 lãi suất vay được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở + biên độ lãi suất (trong đó lãi suất cơ sở bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do OCB công bố tại thời điểm tính lãi; Biên độ lãi suất; tối thiểu 4%/năm). Quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phương thức trả nợ: Trả gốc định kỳ vào ngày 25 hàng tháng; trả lãi định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, theo dư nợ thực tế.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Anh G tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng-Chi nhánh Kiên Giang tài sản là xe ô tô theo Giấy chứng nhận thuộc quyền sở hữu của anh G số 012046 ngày 19/5/2017 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp. Mô tả tài sản: Nhãn hiệu ô tô THACO, loại xe tải thùng kín, số chỗ ngồi 03, màu sơn xanh, số máy D4DBGJ632553, số khung 99AKHC025216, biển kiểm soát 68C-066.10. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm hợp lệ tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Khi thực hiện hợp đồng vay vốn, bên vay đã vi phạm nghĩ vụ thanh toán nợ lãi, nợ gốc được quy định trong hợp đồng tín dụng về trả nợ vay. Dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 01/4/2019 cụ thể như sau: Số tiền gốc anh G đã trả cho Ngân hàng là 124.035.210 đồng và tiền lãi là 64.770.598 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở anh G thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng anh G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ từ ngày 23/10/2018 cho đến nay, vi phạm

nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy Ngân hàng yêu cầu anh G thanh toán khoản nợ sau cho Ngân hàng:

Số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/4/2019 là 463.153.079 đồng (nợ gốc là 434.946.790 đồng và tiền lãi là 28.206.289 đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Nếu anh G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng biện pháp cưỡng chế kể cả việc phát mãi tài sản bảo đảm của anh G theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Bị đơn anh G vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án anh G cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thanh T yêu cầu anh G trả nợ gốc 434.946.790 đồng (bốn trăm ba mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi đồng) và nợ lãi tính đến ngày 05/11/2019 là 66.864.169 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Nếu anh G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng biện pháp cưỡng chế kể cả việc phát mãi tài sản bảo đảm của anh G theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với anh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh G được Tòa án triệu tập tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Đại diện Ngân hàng yêu cầu giải quyết buộc anh G trả số tiền vay gốc còn nợ là 493.027.234 và các khoản lãi tính ngày 05/11/2019 là 66.864.169 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng cho đến khi thanh toán nợ xong, trong trường hợp anh G không trả thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của là xe ô tô biển số 68C-066.10 do anh G đứng tên để thu hồi nợ.

HĐXX thấy rằng: Tại hợp đồng tín dụng số 0334/2017/HĐTD-CN ngày 23/5/2017 và hợp đồng thế chấp xe ô tô lập cùng ngày 23/5/2017, có xác nhận của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh thể hiện anh G có vay tiền tại Ngân hàng với số tiền là 559.000.000đ và có thế chấp xe ô tô biển số 68C – 066.10 do anh G đứng tên để đảm bảo cho số tiền vay theo hợp đồng trên.

Thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất trong hạn 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và tính đến ngày 23 tháng 10 năm 2018, anh G chỉ trả được nợ gốc là 124.035.210 đồng và tiền lãi là 64.770.598 đồng, số tiền nợ còn lại vẫn chưa thanh toán lãi đầy đủ và nợ gốc cho Ngân hàng.

Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập anh G đến tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử đế có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng anh G đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, anh G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần P - Chi nhánh Kiên Giang số 0334/2017/HĐTD-CN ngày 23/5/2017. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh G thanh toán nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 05/11/2019, nợ gốc là 493.027.234 và các khoản lãi là 66.864.169 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên có đủ cơ sở để HĐXX xem xét buộc anh G phải có trách nhiệm trả số tiền vay gốc còn nợ và lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng P.

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe: tải

thùng kín, màu sơn xanh, số máy D4DBGJ632553, số khung: 99AKHC025216, biển số 68C – 066.10 do anh G đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 19/5/2017 được thực hiện thế chấp theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp anh G không thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm, buộc anh G phải chịu án phí sơ thẩm vụ án là 25.090.547đ, làm tròn là 25.090.500đ (Hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 292, 293, 298, 299, 317, 319, 320, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P đối với anh G.

Buộc anh G trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tổng cộng là 501.810.959đ (Năm trăm lẻ một triệu tám trăm mươi ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc còn nợ là 493.027.234 đồng và các khoản lãi là 66.864.169 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0334/2017/HĐTD-CN ngày 23/5/2017 cho đến khi bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Trường hợp, anh G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu xử tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe: tải thùng kín, màu sơn xanh, số máy D4DBGJ632553, số khung: 99AKHC025216, biển số 68C – 066.10 do anh G đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 19/5/2017.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh G phải chịu án phí sơ thẩm vụ án là 501.810.959đ x 5% = 25.090.547đ, làm tròn là 25.090.500đ (Hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng).

Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 11.260.000đ (Mười một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002924 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành hán dân sự huyện U Minh Thượng

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện;*
- *THADS huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lư Quốc Thịnh